

Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V sinh năm 1985; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Mạnh Ch sinh năm 1983; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, C1ễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị V và anh Phạm Mạnh Ch

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Vợ chồng có 02 con là cháu Phạm Hà C1 sinh ngày 30/01/2009, cháu Phạm Nhật C2 sinh ngày 13/10/2014. Chị V và anh Ch thoả thuận giao cháu C2 cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu C2 trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu C1 cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu C1 trưởng thành đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu C2 được sống chung với anh Ch và chị V có quyền thăm nom, chăm sóc cháu C2; anh Ch không được cản trở chị V trong việc thăm nom, chăm sóc cháu C2.

Anh Ch có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu C1 được sống chung với chị V và anh Ch có quyền thăm nom, chăm sóc cháu C1; chị V không được cản trở anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc cháu C1.

Về tài sản: Chị V và anh Ch cùng trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị V và anh Ch thỏa thuận chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005721 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực